

## ÔN TẬP TIN 9 CUỐI NĂM

**Câu 1:** Hàm IF trong Excel có công dụng gì?

- A. So sánh hai giá trị
- B. Thực hiện một phép tính toán
- C. Kiểm tra một điều kiện và trả về kết quả tương ứng
- D. Tìm giá trị lớn nhất trong một dãy số

**Câu 2:** Cú pháp của hàm IF là gì?

- A. =IF(điều kiện, giá trị\_đúng, giá trị\_sai)
- B. =IF(giá trị\_đúng, điều kiện, giá trị\_sai)
- C. =IF(giá trị\_sai, điều kiện, giá trị\_đúng)
- D. =IF(điều kiện, giá trị\_sai, giá trị\_đúng)

**Câu 3:** Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi:

|   | M                       | N                 | O                             | P            | Q                 |
|---|-------------------------|-------------------|-------------------------------|--------------|-------------------|
| 1 | <b>Tổng hợp mục chi</b> |                   |                               |              |                   |
| 2 | <b>Mục chi</b>          | <b>Nội dung</b>   | <b>Tổng tiền (nghìn đồng)</b> | <b>Tỉ lệ</b> | <b>Trạng thái</b> |
| 3 | A                       | Nhu cầu thiết yếu | 10,560                        | 85.20%       |                   |
| 4 | B                       | Mong muốn cá nhân | 800                           | 3.30%        |                   |
| 5 | C                       | Tiết kiệm         | 2,000                         | 11.50%       |                   |

Công thức phù hợp để nhận xét về mục chi Nhu cầu thiết yếu dựa trên quy tắc quản lý tài chính là

- A. =IF(P3>50%,"Ít hơn","Nhiều hơn").
- B. =IF(P3<100%,"Ít hơn","Nhiều hơn").
- C. =IF(P3>80%,"Nhiều quá",IF(P3>50%,"Nhiều hơn","Ít hơn"))).
- D. =IF(P3=50%,"Hợp lý","Ít quá").

**Câu 4:** Tính tỉ lệ thưởng ở ô C3, biết nếu doanh thu đạt trên 12 triệu thì tỉ lệ thưởng là 6%, còn không thì tỉ lệ thưởng là 0%.

|   | A             | B                             | C             |
|---|---------------|-------------------------------|---------------|
| 1 | <b>Đại lí</b> | <b>Doanh thu (nghìn đồng)</b> | <b>Thưởng</b> |
| 2 | A             | 15,000                        |               |
| 3 | B             | 8,000                         |               |
| 4 | C             | 20,000                        |               |

- A. =IF(B3>12000,0%,6%).
- B. =IF(B3>12000,"6%","0%").
- C. =IF(B3>12000,"0%","6%").

D. =IF(B3>12000,0%,0%).

**Câu 5:** Kết quả của công thức =IF(A1>5, "Đạt", "Không đạt") khi A1 = 3 là gì?

- A. Đạt
- B. Không đạt
- C. Sai công thức
- D. Lỗi giá trị

**Câu 6:** Kết quả của công thức =IF(A1>5, "Đạt", "Không đạt") khi A1 = 7 là gì?

- A. Đạt
- B. Không đạt
- C. Sai công thức

**Câu 7:** Để tính tổng chi tiêu trong một tháng trong bảng tính quản lý tài chính, ta nên sử dụng hàm nào?

- A. SUM
- B. AVERAGE
- C. MAX
- D. MIN

**Câu 8:** Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi

|    | F                 | G          | H                      | I       | J | K                | L                 | M                      | N     |
|----|-------------------|------------|------------------------|---------|---|------------------|-------------------|------------------------|-------|
| 1  | Khoản chi         | Số lần chi | Tổng tiền (nghìn đồng) | Mục chi |   | Tổng hợp mục chi |                   |                        |       |
| 2  | Ở                 | 2          | 3,100                  | A       |   | Mục chi          | Nội dung          | Tổng tiền (nghìn đồng) | Tỉ lệ |
| 3  | Ăn                | 1          | 8,000                  | A       |   | A                | Nhu cầu thiết yếu |                        |       |
| 4  | Di chuyển         | 1          | 600                    | A       |   | B                | Mong muốn cá nhân |                        |       |
| 5  | Học tập           | 1          | 1,500                  | A       |   | C                | Tiết kiệm         |                        |       |
| 6  | Sức khoẻ          | 1          | 3,000                  | A       |   |                  |                   |                        |       |
| 7  | Giải trí          | 1          | 10,000                 | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 8  | Quà tặng/Từ thiện | 1          | 0                      | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 9  | Tiết kiệm         | 1          | 2,000                  | C       |   |                  |                   |                        |       |
| 10 | Khác              | 0          | 0                      | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 11 | Tổng              |            |                        |         |   |                  |                   |                        |       |

Công thức tính tổng số tiền ở ô H11 là

- A. =SUM(H2:H10)
- B. =SUMIF(H2:H10)
- C. =COUNT(H2:H10)
- D. =COUNTIF(H2:H10)

**Câu 9:** Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thoả mãn một điều kiện nào đó?

- A. SUM
- B. COUNTIF
- C. IF

## D. SUMIF

**Câu 10:** Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi .

|    | F                 | G          | H                      | I       | J | K                | L                 | M                      | N     |
|----|-------------------|------------|------------------------|---------|---|------------------|-------------------|------------------------|-------|
| 1  | Khoản chi         | Số lần chi | Tổng tiền (nghìn đồng) | Mục chi |   | Tổng hợp mục chi |                   |                        |       |
| 2  | Ở                 | 2          | 3,100                  | A       |   | Mục chi          | Nội dung          | Tổng tiền (nghìn đồng) | Tỉ lệ |
| 3  | Ăn                | 1          | 8,000                  | A       |   | A                | Nhu cầu thiết yếu |                        |       |
| 4  | Di chuyển         | 1          | 600                    | A       |   | B                | Mong muốn cá nhân |                        |       |
| 5  | Học tập           | 1          | 1,500                  | A       |   | C                | Tiết kiệm         |                        |       |
| 6  | Sức khoẻ          | 1          | 3,000                  | A       |   |                  |                   |                        |       |
| 7  | Giải trí          | 1          | 10,000                 | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 8  | Quà tặng/Từ thiện | 1          | 0                      | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 9  | Tiết kiệm         | 1          | 2,000                  | C       |   |                  |                   |                        |       |
| 10 | Khác              | 0          | 0                      | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 11 | Tổng              |            |                        |         |   |                  |                   |                        |       |

Công thức tính tổng tiền của mục chi Mong muốn cá nhân là

- A. =COUNTIF(I2:I10,K4,H2:H10)
- B. =SUMIF(I2:I10,L4,H2:H10)
- C. =SUMIF(I2:I10,B,H2:H10)
- D. =SUMIF(I2:I10,K4,H2:H10)

**Câu 11:** Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

- A. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12)
- B. =SUMIF(A1:A12,10000,F1:F12)
- C. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12)
- D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12)

**Câu 12:** Công thức lấy giá trị của ô I9 trong trang tính Chi tiêu đưa vào ô C16 trong trang tính Tổng hợp để tổng số tiền Chi tiêu trong trang tính Tổng hợp được cập nhật tự động từ trang tính Chi tiêu là

- A. ='Thu nhập'!I9
- B. ='Chi tiêu'!I9
- C. ='Tổng hợp'!I9
- D. ="Chi tiêu"!I9

**Câu 13:** Công thức lấy giá trị của ô I9 trong trang tính Thu nhập đưa vào ô C16 trong trang tính Tổng hợp để tổng số tiền thu nhập trong trang tính Tổng hợp được cập nhật tự động từ trang tính Thu nhập là

- A. ='Thu nhập'!I9.
- B. ='Chi tiêu'!I9.
- C. ='Tổng hợp'!I9.
- D. ="Chi tiêu"!I9.

**Câu 14:** Số tiền chênh lệch giữa thu và chi được thể hiện bằng giá trị gì?

- A. Giá trị NET.
- B. Giá trị NTE.
- C. Giá trị TEN.
- D. Giá trị ENT.

**Câu 15:** Quá trình giải quyết vấn đề thường được thực hiện qua mấy bước?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 7.

**Câu 16.** Một trong những yếu tố quan trọng của thuật toán bám tường là gì?

- A. Luôn tiến thẳng khi không có đường khác.
- B. Luôn giữ tường ở bên trái hoặc phải.
- C. Quay ngẫu nhiên khi gặp ngã rẽ.
- D. Dừng lại khi gặp tường.

**Câu 17.** Khi nào robot cần quay trái  $90^\circ$  trong thuật toán bám tường bên phải?

- A. Khi không có đường đi phía trước.
- B. Khi cả phía trước và bên phải đều có tường.
- C. Khi không có tường bên phải.
- D. Khi không có tường bên trái.

**Câu 18.** Tại sao thuật toán bám tường có thể giúp robot thoát khỏi mê cung?

- A. Nó kiểm tra mọi góc ngách trong mê cung.
- B. Nó chỉ tiến về phía trước.
- C. Nó ghi nhớ đường đi đã qua.
- D. Nó luôn đi theo đường ngắn nhất.

**Câu 19:** Phương án nào sau đây không phải là một lựa chọn của robot khi tìm đường thoát khỏi mê cung theo quy tắc ưu tiên từ phải sang trái?

- A. Nếu cả phía phải và phía trước đều có tường thì quay sang trái để chọn lại hướng.
- B. Nếu phía phải không có tường (nghĩa là có đường đi phía bên phải) thì rẽ phải.
- C. Nếu phía phải có tường mà phía trước không có (đi thẳng được) thì rẽ trái.
- D. Nếu phía phải có tường mà phía trước không có (đi thẳng được) thì đi thẳng.

**Câu 20.** Thuật toán bám tường được mô tả dưới dạng nào?



- A. Mã máy.
- B. Dạng liệt kê các bước hoặc sơ đồ khối.
- C. Ngôn ngữ tự nhiên.
- D. Mô hình ba chiều.

**Câu 21:** Mô tả thuật toán không sử dụng cấu trúc nào sau đây?

- A. Cấu trúc rẽ nhánh.
- B. Cấu trúc không tuần tự.
- C. Cấu trúc tuần tự.
- D. Cấu trúc lặp.

**Câu 22:** *Xem xét hiệu quả đạt được khi thực hiện giải pháp để cải tiến hoặc phát hiện những giải pháp mới là nội dung của bước nào trong quá trình giải quyết vấn đề?*

- A. Lựa chọn giải pháp.
- B. Phân tích vấn đề.
- C. Đánh giá kết quả.
- D. Thực hiện giải pháp.

**Câu 23:** Khi tìm hiểu về kì thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập tại Hà Nội năm học 2025 – 2026, thông tin nào dưới đây là không phù hợp?

- A. Thông tin về lịch thi chi tiết.
- B. Thông tin về điểm chuẩn ba năm gần đây của các trường THPT công lập tại Hà Nội.
- C. Thông tin về các trường THPT dân lập tại Hà Nội.
- D. Thông tin về số lượng nguyện vọng được đăng kí.

**Câu 24.** Quy trình thanh toán tiền lương thường bao gồm mấy bước?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

**Câu 25:** Đầu ra của bài toán tính lương là gì?

- A. Mức lương của nhân viên.
- B. Tiền lương của nhân viên.
- C. Số giờ làm việc trong tuần của nhân viên.
- D. Số lượng nhân viên.

**Câu 26:** Nghề nào sau đây thuộc nhóm các nhà thiết kế đồ họa và truyền thông đa phương tiện?

- A. Nhà phân tích và thiết kế hệ thống.
- B. Nhà thiết kế cơ sở dữ liệu.
- C. Nhà thiết kế trò chơi máy tính.
- D. Nhà lập trình các ứng dụng.

**Câu 27:** Ngành nghề nào sau đây không liên quan đến tin học?

- A. Lập trình viên
- B. Nhà thiết kế đồ họa
- C. Kế toán
- D. Y tá

**Câu 28:** Hình  trong sơ đồ khối thể hiện điều gì?

- A. Bắt đầu/Kết thúc chương trình.
- B. Điều kiện rẽ nhánh.
- C. Xử lý/Tính toán/Gán.
- D. Trả về giá trị.

**Câu 29.** Điểm nào đúng về đầu ra của bài toán dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt?

- A. Là một tập hợp các số.
- B. Là các đoạn văn bản.
- C. Là dữ liệu số được mã hóa.
- D. Là chuỗi các số và kí tự đặc biệt.

**Câu 30.** Đầu vào của bài toán giải phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  là gì?

- A. Thông báo “phương trình có vô số nghiệm”.
- B. Nghiệm của phương trình (nếu có).
- C. Các hệ số  $a, b, c$ .
- D. Thông báo “phương trình vô nghiệm”.

**Câu 31.** Minh thích phân tích các thành phần của hệ thống thông tin, Minh có thể trở thành

- A. nhà thiết kế đồ họa.
- B. nhà khoa học dữ liệu.

- C. nhà chuyên môn về phân tích và phát triển phần mềm.
- D. nhà quản trị hệ thống.

**Câu 32:** Nghề nào sau đây thuộc hướng Khoa học máy tính?

- A. Quản lí thông tin và giao dịch khách hàng.
- B. Xây dựng giải pháp kĩ thuật và công nghệ xử lí thông tin.
- C. Báo điện tử.
- D. Cung ứng dịch vụ đa phương tiện phục vụ quảng cáo.

**Câu 33:** Nghề nào sau đây thuộc nhóm các nhà chuyên môn phân tích và phát triển phần mềm?

- A. Nhà phân tích và thiết kế hệ thống.
- B. Nhà khoa học dữ liệu.
- C. Nhà quản trị hệ thống.
- D. Nhà thiết kế trang web.

**Câu 34.** Trong bài toán tính lương, bước nào cần sử dụng cấu trúc điều kiện?

- A. Nhập dữ liệu đầu vào.
- B. Tính lương vượt mức.
- C. Xuất kết quả tiền lương.
- D. Lưu dữ liệu vào hồ sơ.

**Câu 35.** Trong quá trình giải bài toán tin học, việc xác định bài toán là

- A. Xác định đầu vào, đầu ra.
- B. Chia bài toán thành những bài toán nhỏ bằng cách trả lời các câu hỏi liên quan.
- C. Thực hiện giải pháp.
- D. Chạy chương trình với những dữ liệu khác nhau.

**Câu 36.** Cho hình sau:



Trong sơ đồ khối, hình trên thể hiện điều gì?

- A. Đầu vào/đầu ra
- B. Điều kiện rẽ nhánh.
- C. Xử lý/Tính toán/Gán.
- D. Trả về giá trị.

**Câu 37.** Thuật toán tính lương có thể chia thành các bước chính nào?

- A. Nhập dữ liệu, tính toán, xuất kết quả.
- B. Xác định bài toán, cài đặt thuật toán, xuất kết quả.
- C. Nhập dữ liệu, rẽ nhánh, xuất kết quả.
- D. Gỡ lỗi, nhập dữ liệu, tính toán.

**Câu 38.** Phương pháp giải quyết vấn đề (hay giải pháp) có thể mô tả dưới dạng thuật toán bằng phương pháp.....các bước hoặc bằng .....

**Câu 39.** Quy trình giải quyết một bài toán gồm các bước

|                    |                                   |
|--------------------|-----------------------------------|
| Xác định bài toán  | Xây dựng thuật toán               |
| Cài đặt thuật toán | Gỡ lỗi và hiệu chỉnh chương trình |

|        |  |
|--------|--|
| Bước 1 |  |
| Bước 2 |  |
| Bước 3 |  |
| Bước 4 |  |